



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/DRFOODS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DR FOODS**

Địa chỉ: Thôn Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0775566354 Email: Drfoodsnhatrang@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201969391

Giấy chứng nhận Hệ Thống Quản lý An Toàn Thực Phẩm HACCP CODEX: HFM2162

Ngày cấp: 06.09.2024

Nơi cấp: Công ty TNHH KMR Việt Nam

II. Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: XOÀI SÁY DẼO

2. Thành phần: Xoài 95%, Đường, Chất điều chỉnh độ axit (INS 330), Sodium metabisulfite (INS223).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- **NSX:** Được in trên bao bì sản phẩm.

- **HSD:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nilon màng PET hoặc đóng trong hũ nhựa PET có nắp PET, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Quy cách đóng gói:

+ Dạng gói: 100 g/túi; 200 g/túi; 250 g/túi; 300 g/túi; 500g /túi; 1 kg/túi.

+ Dạng hũ nhựa: 100 g/hũ; 200 g/hũ; 250 g/hũ; 500 g/hũ.

Quy cách đóng gói có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường và in trên bao bì sản phẩm.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (có mẫu nhãn dự thảo đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

- Chỉ tiêu sinh vật: theo tiêu chuẩn cơ sở
- Thông tư 50/2016/TT-BYT – Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 5 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên & đóng dấu)



Nguyễn Ngọc Nhung
Lê Hồ Ngọc Nhung

319
C
DR
A TR

NỘI DUNG GHI NHÃN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: XOÀI SÁY DẼO

Tên tiếng Anh: SOFT DRIED MANGO

Thành phần/Ingredients: Xoài 95%, Đường, Chất điều chỉnh độ axit (INS 330), Sodium metabisulfite (INS223).

Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- **NSX/Date of production:** Được in trên bao bì sản phẩm.

- **HSD/Expired date:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng/Usage Instruction: Ăn ngay sau khi mở gói

Eat immediately after opening the package

Hướng dẫn bảo quản/Storage Instruction: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp

Store in cool, dry place, Avoid direct sunlight

Thông tin cảnh báo/Warning Information: Không sử dụng sản phẩm khi có hiện tượng nấm mốc, mùi vị lạ

Do not use the product if there is sign of mould or weird smell

Trọng lượng/Net Weight: In trên bao bì sản phẩm.

Xuất xứ/Made in: Việt Nam

Cơ sở sản xuất và đóng gói sản phẩm: CÔNG TY TNHH DR FOODS

Địa chỉ: Thôn Đắc Lộc , Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: 0775566354

Email: Drfoodsnhatrang@gmail.com

Website: www.drfoodsvietnam.com

93
NG
TINH
FO
ANG

Nutrition Facts

servings per container

Serving size

100g

Amount Per Serving

Calories

340

% Daily Value *

Total Fat 0g **0%**

Saturated Fat 0g **0%**

Trans Fat 0g

Cholesterol - -

Sodium 50mg **2%**

Total Carbohydrate 83g **30%**

Dietary Fiber - -

Total Sugars 58g

Includes - Added Sugars -

Protein 1g

Vitamin D - -

Calcium - -

Iron - -

Potassium - -

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
XOÀI SÁY ĐẸO
Số: 01/DRFOODS/2025

1. Các chỉ tiêu cảm quan

Trạng thái : Mềm dẻo, mềm dai
Màu sắc : Màu vàng sáng
Mùi, vị : Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, vị chua ngọt của sản phẩm.

2. QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	Mg/kg	2,0
2	Asen (As)	Mg/kg	1,0
3	Thủy ngân (Hg)	Mg/kg	0,05

3. QCVN 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng số	µg/kg	10
2	Aflatoxin B1	µg/kg	5

4. Chỉ tiêu sinh vật: Tiêu chuẩn cơ sở

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	Coliforms	CFU/g	10
3	E.coli	CFU/g	Không có
4	Cl.perfringens	CFU/g	10
5	B.cereus	CFU/g	10 ²
6	Tổng số nấm men nấm mốc	CFU/g	10 ²

5. Thông tư 50/2016/TT-BYT – Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Azoxystrobin	Mg/kg	0.7
2	Buprofezin	Mg/kg	0.1
3	Carbendazini	Mg/kg	0.2



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã kết quả: CV20246655-RV1-Trang 1/2

CÔNG TY TNHH DR FOODS

Thôn Đặc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam



Tên mẫu : XOÀI SẤY DẸO
Tên Tiếng Anh: SOFT DRIED MANGO

Mã đơn hàng : TP10082024090262

Mã số mẫu : 2024006655

Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu : 24/09/2024

Thời gian thử nghiệm : 24/09/2024 - 01/10/2024

Ngày trả kết quả khách hàng : 01/10/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	<i>Bacillus cereus</i> (a)	cfu/g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
2	<i>Clostridium perfringens</i> (a)	cfu/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
3	<i>Coliforms</i> (a)(b)	cfu/g	TCVN 6848:2007(ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
4	<i>Escherichia coli</i> (a)(b)	cfu/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
5	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD= 10)
6	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (a) (b)	cfu/g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)
7	Độ ẩm (a)(b)	%	EPR-TP2-0059	17.5
8	Màu sắc (a)		EPR-TP2-0089 (Ref. TCVN 10565-2:2015)	Màu vàng sáng
9	Mùi vị (a)		EPR-TP2-0089 (Ref. TCVN 10565-2:2015)	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, vị chua ngọt đặc trưng của sản phẩm
10	Trạng thái (a)		EPR-TP2-0089 (Ref. TCVN 10565-2:2015)	Mẫu dẻo, mềm dai
11	Arsen (As) (a)(b)	mg/kg	AOAC 986.15	Không phát hiện (LOD=0.05)
12	Thủy ngân (Hg) (a)(b)	mg/kg	TCVN 7993:2009(EN 13806:2002)	Không phát hiện (LOD=0.008)
13	Antimon (Sb)	mg/kg	EPR-TP2-0197	Không phát hiện (LOD= 0.07)
14	Aflatoxin B1 (a)(b)	µg/kg	EPR-TP2-0270 Ref TCVN 7596 -2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.2)

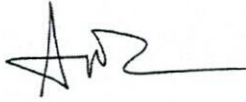


KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã kết quả: CV20246655-RV1-Trang 2/2

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
15	Ochratoxin A (a)(b)	µg/kg	Journal of AOAC International 84.6 (2001): 1818-1827	Không phát hiện (LOD=0.5)
16	Tổng hàm lượng aflatoxin (a) (b) B1, B2, G1 và G2	µg/kg	EPR-TP2-0270 Ref TCVN 7596 -2007 (ISO 16050:2003)	Không phát hiện (LOD=0.2)

Ghi chú:
 LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT
TECHNICAL DIRECTOR

MSc. NGUYỄN HUỖNH TUẤN ANH
TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

MBA. VÕ TRƯƠNG DUY
Ghi chú và giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách
 (a) Các phép thử được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017
 (b) Các phép thử được công nhận theo Chứng Nhận CSKN về An Toàn Thực Phẩm - Bộ Y Tế

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã kết quả: CV20247135-RV1 - Trang 1/2

CÔNG TY TNHH DR FOODS

Thôn Đắc Lộc, Xã Vĩnh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

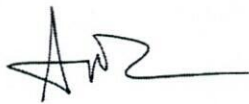
Tên mẫu : Tên tiếng Việt: Xoài sấy dẻo
Tên tiếng Anh: SOFT DRIED MANGO
Mã đơn hàng : TP10082024100116
Mã số mẫu : 2024007135
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu : 10/10/2024
Thời gian thử nghiệm : 10/10/2024 - 17/10/2024
Ngày trả kết quả khách hàng : 17/10/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	Chì (Pb) (a)(b)	mg/kg	AOAC 999.11	Không phát hiện (LOD=0.008)
2	Azoxystrobin (a)	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	Buprofezin (a)	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	Carbendazim (a)	mg/kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)

Ghi chú:

LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT



MSc. NGUYỄN HUỖNH TUẤN ANH

TỔNG GIÁM ĐỐC



MBA. VÕ TRƯƠNG DUY



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã kết quả: CV20247135-RV1 - Trang 2/2

Ghi chú và giải thích:

- Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
- Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

(a): Các phép thử được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017

(b): Các phép thử được công nhận theo Chứng Nhận CSKN về An Toàn Thực Phẩm – Bộ Y Tế





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã kết quả: CV20253841-RV1 - Trang 1/2

CÔNG TY TNHH DR FOODS

Thôn Bắc Lộc, Xã Vinh Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Tên mẫu

: XOÀI SÂY DẸO

Tên tiếng Anh: SOFT DRIED MANGO

Mã đơn hàng

: TP10082025050005

Mã số mẫu

: 2025003841

Tình trạng mẫu

: Mẫu dựng trong túi zip

Ngày nhận mẫu

: 05/05/2025

Thời gian thử nghiệm

: 05/05/2025 - 09/05/2025

Ngày trả kết quả khách hàng

: 09/05/2025

Ghi chú:

LOD: giới hạn phát hiện của phương pháp

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	Béo (a)	g/100g	EPR-TP2-0041	0.460
2	Carbohydrat (a)	g/100g	EPR-TP2-0103	83.4
3	Đạm (a)	g/100g	EPR-TP2-0077	1.13
4	Độ ẩm (a)	g/100g	EPR-TP2-0059	14.4
5	Năng lượng (a)	kcal/100g	EPR-TP2-0103	342
6	Tro tổng (a)	g/100g	EPR-TP2-0096	0.570
7	Natri (Na) (a)	mg/100g	EPR-TP2-0156 (Ref AOAC 969.23 (2011))	50.0
8	Đường tổng số (a)	g/100g	TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981)	57.9
9	Acid béo bão hòa	g/100g	ISO 12966-2:2017, ISO 12966-4:2015	0.15
10	Acid béo dạng trans	g/100g	ISO 12966-2:2017, ISO 12966-4:2015	Không phát hiện (LOD=0.005)



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã kết quả: CV20253841-RV1 - Trang 2/2

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT



MSc. NGUYỄN HUỖNH TUẤN ANH

TỔNG GIÁM ĐỐC



MBA. VÕ TRƯƠNG DUY

Ghi chú và giải thích:

- Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
- Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
- (a): Các phép thử được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017





EDC PR



AOSC
VLAT-1.0359
ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/Sample code: 2025003841

Mã đơn hàng/Your purchase order reference: TP10082025050005

Mã kết quả/Report code: CV20253841-RV1

Tên mẫu/ Sample described as: XOÀI SẤY DẸO

Tên tiếng Anh: SOFT DRIED MANGO



Nutrition Facts

servings per container	
Serving size	100g
Amount Per Serving	
Calories	340
	% Daily Value *
Total Fat 0g	0%
Saturated Fat 0g	0%
<i>Trans</i> Fat 0g	
Cholesterol -	-
Sodium 50mg	2%
Total Carbohydrate 83g	30%
Dietary Fiber -	-
Total Sugars 58g	
Includes - Added Sugars	-
Protein 1g	
Vitamin D -	-
Calcium -	-
Iron -	-
Potassium -	-
* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.	

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử. Biểu mẫu bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo. Quý khách vui lòng xem quy định hiện hành./
Test results are valid only for test sample. The nutrition facts form is valid conference only. The customer should update it and comply with regulation currently.